

Bản án số: **134** /2024/DS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

V/v: “Tranh chấp về hoạt động cung ứng
dịch vụ thanh toán qua tài khoản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024
về việc “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm
2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm
2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1; trụ sở: Số E đường N, phường L, quận
Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, chức
vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như T, bà Lê Thị
Thủy T1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị V; cùng địa chỉ: số B đường Đ, quận
T, thành phố Đà Nẵng (Giấy uỷ quyền số 940/2024/GUQ-TGD12 ngày 01/02/2024;
Giấy uỷ quyền số 12409/2023/UQ-TGD12 ngày 29/12/2023). Ông T2 có mặt; ông
T, bà T1 và bà V vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huy H - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: số H đường T,
phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP H1 trình bày:*

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, ông Nguyễn Huy H và Ngân hàng TMCP H1 chi nhánh Đ đã ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế, theo hợp đồng ông H được cấp hạn mức tín dụng 200.000.000đồng, lãi suất trong hạn 30%/năm và lãi suất quá hạn 13,5%/năm. Quá trình sử dụng thẻ, ông H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 721.508.804đồng, đã thanh toán được 521.801.023đồng, còn lại 199.707.781 đồng đến nay chưa thanh toán.

Vào ngày 26 tháng 12 năm 2020, ông Nguyễn Huy H và Ngân hàng TMCP H1 chi nhánh Đ tiếp tục ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22.12/2020/HĐTD-NHH và ông H được cấp hạn mức thấu chi 150.000.000đồng, lãi suất trong hạn 14%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2024, ông H nợ ngân hàng số tiền gốc là 149.968.953đồng, lãi trong hạn 15.255.830đồng, lãi quá hạn 87.318.909đồng.

Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Nguyễn Huy H trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ của hai hợp đồng trên đây là 706.972.712 đồng, trong đó: nợ gốc 349.676.734đồng, nợ lãi trong hạn 207.435.172đồng, lãi quá hạn 149.860.806đồng và buộc ông H tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28 tháng 9 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là ông Nguyễn Huy H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Huy H không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 15 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1 về việc buộc ông Nguyễn Huy H trả

cho ngân hàng số tiền 706.972.712 đồng, trong đó: nợ gốc 349.676.734 đồng, nợ lãi trong hạn 207.435.172 đồng, lãi quá hạn 149.860.806 đồng và buộc ông H có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Huy H trả cho ngân hàng số tiền nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng và hạn mức thấu chi là 706.972.712 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; tuy nhiên qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy đây là quan hệ “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản” được quy định tại Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Nguyễn Huy H nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi 706.972.712 đồng thì thấy:

Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế ngày 27 tháng 10 năm 2020, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22.12/2020/HĐTD-NHH ngày 26 tháng 12 năm 2020 ký kết giữa Ngân hàng TMCP H1 và ông Nguyễn Huy H đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, ông H không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Sau khi được Ngân hàng TMCP H1 cấp thẻ tín dụng, hạn mức thấu chi thì ông Nguyễn Huy H đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với số tiền là 721.508.804 đồng, đã thanh toán được 521.801.023 đồng,

còn lại 199.707.781; thực hiện giao dịch thấu chi số tiền 149.968.953 đồng tất cả đến nay chưa thanh toán tiền gốc và lãi phát sinh.

Xét thấy ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự, khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Xét mức lãi suất trong hạn mà ngân hàng đã áp dụng là 30%/năm và lãi suất quá hạn 13,5%/năm lãi suất trong hạn đối với thẻ tín dụng hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng cần chấp nhận. Do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 706.972.712 đồng, trong đó: nợ gốc 349.676.734 đồng, nợ lãi trong hạn 207.435.172 đồng, lãi quá hạn 149.860.806 đồng.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; số tiền án phí cụ thể được xác định như sau: $20.000.000 \text{ đồng} + (706.972.712 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) \times 4\% = 32.278.908 \text{ đồng}$. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 15 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản” của Ngân hàng TMCP H1 đối với ông Nguyễn Huy H.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Huy H trả cho Ngân hàng TMCP H1

- Số tiền phải trả theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế ngày 27 tháng 10 năm 2020 là 454.429.020 đồng (Bốn trăm năm mươi tư triệu, bốn trăm hai mươi chín ngàn, không trăm hai mươi đồng); trong đó nợ gốc 199.707.781 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm lẻ bảy ngàn, bảy trăm tám mươi một đồng), lãi trong hạn 192.179.342 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, một trăm bảy mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng), lãi quá hạn 62.541.879 đồng (Sáu mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi một ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng).

- Số tiền phải trả theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22.12/2020/HĐTD-NHH ngày 26 tháng 12 năm 2020 là 252.543.692 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi ba ngàn, sáu trăm chín mươi hai ngàn); trong đó số tiền nợ gốc là 149.968.953 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm năm mươi ba đồng), nợ lãi trong hạn 15.255.830 đồng (Mười lăm triệu, hai trăm năm mươi lăm ngàn, tám trăm ba mươi đồng), nợ lãi quá hạn 87.318.909 đồng (Tám mươi bảy triệu, ba trăm mười tám ngàn, chín trăm lẻ chín đồng).

Tổng cộng là 706.972.712 đồng (Bảy trăm lẻ sáu triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn, bảy trăm mười hai đồng); trong đó: nợ gốc 349.676.734 đồng (Ba trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm ba mươi bốn đồng), nợ lãi trong hạn 207.435.172 đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn, một trăm bảy mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn 149.860.806 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi ngàn, tám trăm lẻ sáu đồng).

Ông Nguyễn Huy H tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án phát sinh kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế ngày 27 tháng 10 năm 2020, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22.12/2020/HĐTD-NHH ngày 26 tháng 12 năm 2020. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ông Nguyễn Huy H phải chịu 32.278.908 đồng (Ba mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, chín trăm lẻ tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền tạm ứng án phí 14.487.412 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, bốn trăm mười hai đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000803 ngày 08/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI